

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

HỢP ĐỒNG GIA CÔNG

Số: 02/2018/A&J-JMT

- Căn cứ Luật Thương mại năm 2005 và hướng dẫn thực hiện Luật Thương mại;
- Dựa trên nhu cầu của Liên danh nhà thầu JMT;
- Dựa trên khả năng sản xuất của Công ty TNHH Sản phẩm thép Agrimeco & JFE

Hôm nay, ngày 18/ 06 /2018, tại văn phòng Công ty TNHH Sản phẩm thép Agrimeco & JFE, địa chỉ Km số 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội, Việt Nam chúng tôi gồm có:

BÊN THUÊ GIA CÔNG (BÊN A): LIÊN DANH NHÀ THẦU JMT

Địa chỉ : 69-2/1, New Kelani Bridge Road, Orugodawatta, Wellampitiya,
Côlômbô 14, Sri Lanka

Điện thoại : 81-45-505-6584 Fax: 81-45-505-7542

Số tài khoản : 237.659.82111 tại Ngân hàng: Standard Chartered Bank

Đại diện : **Ông SATOSHI YAMAMOTO** Chức vụ: Tổng quản lý

BÊN NHẬN GIA CÔNG (BÊN B): CÔNG TY TNHH SẢN PHẨM THÉP AGRIMECO & JFE

Địa chỉ : Km số 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại : 024 3.537.6329/ 5378490 Fax: 024 3.537.3019

Số tài khoản : 1201.0370.266.882, tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và PT Việt Nam
Chi nhánh Sở giao dịch 1

Mã số thuế : 0107728313

Đại diện : **Ông KAORU UEHARA** Chức vụ: Tổng giám đốc

Sau khi bàn bạc và thảo luận, hai bên thống nhất đồng ý với các nội dung sau đây:

1. NGUYÊN VẬT LIỆU

1.1. Nguyên vật liệu được cung cấp bởi Bên A:

- Bên A có trách nhiệm cung cấp cho Bên B các nguyên vật liệu có tên sau đây để sản xuất sản phẩm tấm thép mặt sàn cầu, dầm nâng, dầm đỡ gồm:

TT	Tên nguyên vật liệu	Mã HS	Khối lượng/ Số lượng	Đơn vị	Tỷ lệ hao hụt (%)
1	Thép tấm SS400, dày 6mm đến 16mm	7210	431.60	MT	10
2	Thép tấm SM400A, dày 8mm đến 12mm	7210	748.05	MT	10
3	Thép hình H SM490A, 430x204x8x8x"zzzz", (zzzz có kích thước từ 3000mm đến 12000mm)	7216	289.2	MT	10
4	Thép hình H SM490A 438x204x8x12 x "zzzz", (zzzz có kích thước từ 3000mm đến 12000mm)	7216	525.1	MT	10

5	Bu lông cường độ cao M22 bao gồm cả đệm, đai ốc và đai ốc IW	7318	92,184	Bộ	10
6	Bu lông hàn M16 x 35	7318	22,210	Bộ	10
7	Bu lông hàn M12 x 25	7318	12,585	Bộ	10
8	Đinh hàn M16 x 80	7318	25,835	Bộ	10

- Bên B có trách nhiệm gia công các loại thép thành sản phẩm tấm thép mặt sàn cầu, dầm nâng, dầm đỡ và giao cho Bên A.
- Xuất xứ nguyên vật liệu: Nhật Bản, tình trạng: mới 100%
- Thiết bị máy móc phục vụ Hợp đồng gia công Bên B tự trang bị.
- Thời gian nhập nguyên vật liệu bắt đầu từ tháng 7/2018.
- Địa điểm bàn giao nguyên vật liệu: Cảng Hải Phòng, Việt Nam
- Bên A sẽ cung cấp các tài liệu cần thiết cho việc nhận nguyên vật liệu của Bên B kịp thời để đáp ứng tiến độ giao hàng.
- Sẽ có biên bản ghi chép giữa Bên B và bên vận chuyển của bên A khi giao hàng, sau khi Bên B kiểm tra về số lượng, chất lượng vật liệu theo quy định của Hợp đồng này hoặc biên bản giao hàng kèm theo;

1.2. Nguyên vật liệu do Bên B cung cấp:

- Bên B sẽ cung cấp một số nguyên vật liệu để gia công. Chi phí của các nguyên vật liệu này được tính toán và bổ sung vào chi phí gia công.
- Bảng kê nguyên vật liệu, đơn giá, số lượng nguyên vật liệu được cung cấp cho hợp đồng gia công bởi Bên B với tỷ lệ hao hụt như sau:

TT	Tên vật liệu	Mã HS	Khối lượng/ Số lượng	Đơn vị	Tỷ lệ hao hụt (%)
1	Thép góc SS400 L-30x30x5	7216	21.7	MT	10
2	Thép dẹt SS400, FB-50x6	7214	7.9	MT	10
3	Thép hình SS400 H300x300x10x15, L = 6600	7216	31.2	MT	10
4	Thép hình SS400 H250x250x9x14, L = 3400	7216	83.32	MT	10
5	Thép hình SS400 U260x90x9x12, L = 3000	7216	21.56	MT	10
6	Thép hình SS400 L130x130x9, L = 5852.5	7216	9.24	MT	10
7	Thép tấm SS400, dày 12	7208	2.49	MT	10
8	Thép tấm SS400, dày 19	7208	5.83	MT	10
9	Thép tấm SS400, dày 22	7208	1.5	MT	10
10	Bu lông cường độ cao M22x70	7318	600	Bộ	10
11	Bu lông cường độ cao M22x90	7318	720	Bộ	10

12	Bu lông hàn M16 x 35	7318	5,720	Bộ	10
13	Bu lông hàn M12 x 25	7318	4,780	Bộ	10
14	Bu lông thường	7318	16,800	Bộ	10
15	Đinh hàn M16 x 80	7318	9,390	Bộ	10
16	Dây hàn	8311	27.5	MT	7
17	Sơn vô cơ giàu kẽm	32081090	12,659	lít	30
18	Sơn Epoxy	32081090	10,663	lít	30
19	Sơn Flourite	32081090	1,847	lít	30
20	Dung môi các loại	38140000	1,486	lít	30

2. SẢN PHẨM GIA CÔNG, GIÁ HỢP ĐỒNG

- Bên B có trách nhiệm sử dụng các nguyên vật liệu được cung cấp như đã nêu ở Điều 2 của Hợp đồng này để gia công chế tạo sản phẩm như liệt kê dưới đây. Bên A có trách nhiệm bàn giao kế hoạch sản xuất, bản vẽ kỹ thuật và các tài liệu hướng dẫn khác cho Bên B và Bên B chịu trách nhiệm chế tạo sản phẩm theo các yêu cầu kỹ thuật và hướng dẫn do Bên A cung cấp.

TT	Tên sản phẩm	Mã HS	Số lượng (Bộ)	Tổng khối lượng (MT)	Đơn giá (USD/bộ)	Thành tiền (USD)
1	Tấm thép mặt sàn cầu	7308	814	1,834.4	2,463.64	2,005,404.74
2	Dầm nâng	7308	20	58.54	3,980	79,600.00
3	Dầm đỡ	7308	136	84.184	802.00	109,072.00
	Tổng cộng					2,194,076.74

- Nhãn hàng hóa: New Bridge Construction Project over the Kelani River, Package-1
- Xuất xứ hàng hóa: Việt Nam
- Sản phẩm gia công xuất khẩu sang Sri Lanka

3. SỐ LƯỢNG, KHỐI LƯỢNG PHÁT SINH

- Toàn bộ khối lượng, số lượng nguyên vật liệu và khối lượng, số lượng sản phẩm, đơn giá, giá trị hợp đồng gia công được nêu trong Điều 2, Điều 3 của Hợp đồng này chỉ là tạm tính.
- Trong trường hợp có điều chỉnh về thiết kế dẫn tới việc thay đổi về số lượng, khối lượng nguyên vật liệu cũng như sản phẩm, hai bên sẽ tiến hành ký Phụ lục Hợp đồng.

4. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM VẬN CHUYỂN SẢN PHẨM GIA CÔNG CHẾ TẠO

4.1. Thời gian giao hàng

- Thời gian bên B bắt đầu chế tạo sản phẩm: Từ ngày nhận nguyên vật liệu và Hợp đồng từ Bên A, Bên B sẽ tiến hành ngay sau theo nội dung của Hợp đồng;
- Thời gian giao hàng của sản phẩm: Giao hàng theo từng đợt được qui định tại Phụ lục 1 Tiến độ tổng thể đính kèm của Hợp đồng này.

4.2. Địa điểm giao hàng

- Địa điểm giao hàng: Cảng Hải Phòng

- Các chi phí vận chuyển từ cảng Hải Phòng, Việt Nam sang Sri Lanka và vận chuyển ngoài lãnh thổ Việt Nam sẽ do bên A chịu trách nhiệm. Tuy nhiên, các chi phí khi nhập nguyên vật liệu vào Việt Nam như phí thông quan trong lãnh thổ Việt Nam, phí vận chuyển trong lãnh thổ Việt Nam, chi phí bảo quản sẽ do bên B chịu trách nhiệm. Bên cạnh đó, những chi phí khi chuyển hàng ra nơi vận chuyển để gửi hàng sang Sri Lanka (như phí vận chuyển ra bến tàu, phí bảo quản, phí đóng gói, phí hải quan) cũng sẽ do bên B chịu trách nhiệm. Trong trường hợp phát sinh chi phí do tàu vận chuyển được bên A chỉ định đến chậm, bên A sẽ phải chịu toàn bộ chi phí này. Các khoản chi phí phát sinh này Bên B có thể thanh toán trước, Bên B sẽ thanh toán để đảm bảo tiến độ vận chuyển hàng, đồng thời Bên B có quyền yêu cầu Bên A thanh toán lại với điều kiện gửi cho Bên A yêu cầu thanh toán và các chứng từ có liên quan.

5. THANH TOÁN

- 5.1. Bên A sẽ thanh toán tiền gia công cho Bên B từng đợt theo các tiến độ thanh toán sau:
- a) Tạm ứng: Bên A sẽ thanh toán 15% giá trị HĐ trong vòng 30 ngày kể sau khi nhận được các tài liệu sau:
 - Hợp đồng được ký bởi hai bên
 - Yêu cầu thanh toán
 - Hóa đơn thương mại được phát hành bởi Bên B
 - b) Bên A sẽ thanh toán 75% giá trị lô hàng cho mỗi lần giao hàng trong vòng ba mươi (30) ngày sau khi nhận được các tài liệu sau:
 - Yêu cầu thanh toán
 - 01 bản gốc Hóa đơn thương mại được phát hành bởi Bên B
 - 02 bản gốc danh sách đóng gói hàng hóa
 - 02 bản gốc Chứng chỉ xuất xứ hàng hóa
 - 02 bản gốc các biên bản kiểm tra nghiệm thu
 - Các tài liệu cần thiết cho việc nhập khẩu hàng hóa ở Sri Lanka
 - c) Thanh toán lần cuối: Bên A sẽ thanh toán mười phần trăm (10%) giá trị đơn hàng trong vòng Ba mươi (30) ngày sau khi nhận được các tài liệu sau:
 - Yêu cầu thanh toán;
 - 01 bản gốc Bảo lãnh bảo hành có giá trị tương đương mười phần trăm (10%) giá trị Hợp đồng
- 5.2. Phương thức thanh toán: chuyển khoản ngân hàng theo tài khoản ngân hàng của Bên B như sau:
- Số tài khoản : 1201.0370.266.882
 - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch 1
 - Người thụ hưởng: CÔNG TY TNHH SẢN PHẨM THÉP AGRIMECO & JFE
 - Swift code : BIDVNVX

6. ĐỊNH MỨC HAO HỤT, XỬ LÝ NGUYÊN VẬT LIỆU DƯ THỪA HOẶC PHÉ LIỆU

- Tỷ hao hụt nguyên vật liệu được thể hiện trong bảng kê nguyên vật liệu được cung cấp bởi Bên A và Bên B theo mục 1.1 và mục 1.2 của Hợp đồng này chỉ là tỷ lệ tạm tính. Định mức hao hụt thực tế của từng lô hàng sẽ được thể hiện trong Phụ lục của từng lô hàng.

- Nguyên vật liệu dư thừa (nếu có) sau khi kết thúc thỏa thuận gia công này sẽ được tái xuất; hoặc tiêu hủy; hoặc trả thuế nhập khẩu tại Việt Nam.
- Phế liệu (nếu có) tạo ra trong quá trình gia công sẽ được tái xuất trả; hoặc tiêu hủy; hoặc trả thuế nhập khẩu tại Việt Nam.

7. NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

- Giao nguyên vật liệu cho Bên B theo đúng số lượng, chất lượng, địa điểm và thời gian quy định tại Hợp đồng và Đơn đặt hàng (hoặc Phụ lục Hợp đồng);
- Cung cấp cho Bên B các hướng dẫn kỹ thuật và quy cách sản xuất Sản phẩm;
- Thanh toán tiền gia công cho Bên B đầy đủ và đúng hạn như Hợp đồng này.

8. NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

- Bảo quản nguyên vật liệu do Bên A cung cấp;
- Chịu trách nhiệm về Sản phẩm mà Bên B sản xuất cho đến khi giao cho Bên A;
- Giao Sản phẩm cho Bên A theo đúng số lượng, chất lượng, thời gian, địa điểm đã quy định trong Phụ lục 1 của Hợp đồng này;
- Giữ bí mật các thông tin về quy trình gia công Sản phẩm và thông tin về Sản phẩm tạo ra;
- Chịu trách nhiệm về chất lượng Sản phẩm, bảo đảm chất lượng như Hợp đồng quy định;

9.

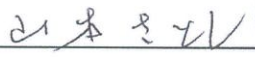

10. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng gia công này có giá trị kể từ ngày ký và kết thúc ngày 29/04/2020.
- Mọi thỏa thuận phát sinh có liên quan đến Hợp đồng này phải được hai bên thống nhất bổ sung bằng văn bản mới có giá trị pháp lý;
- Trường hợp vào ngày kết thúc mà hai bên không tiến hành làm bản thanh lý hợp đồng mà cũng không có ý kiến nào khác bằng văn bản thì hợp đồng này mặc nhiên được kéo dài thêm 1 năm từ ngày kết thúc mà không cần phải thông qua bất kỳ thủ tục nào;
- Hợp đồng chỉ chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - o Kết thúc thời hạn quy định và hai bên tiến hành làm bản thanh lý hợp đồng;
 - o Theo thỏa thuận chấm dứt hợp đồng trước thời hạn của hai bên;
 - o Theo quyết định của Cơ quan nhà nước Việt Nam
- Hợp đồng này gồm 06 trang, 04 bản chính, được làm thành 02 ngôn ngữ: Việt Nam và tiếng Anh có giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên ký (chấp nhận ký qua fax or email) bởi đại diện của các bên giữ 02 bản chính để thực hiện.

BÊN A

BÊN B

JMT-JV

Tổng quản lý
Satoshi Yamamoto





TỔNG GIÁM ĐỐC
KAORU UEHARA

PHỤ LỤC 1: TIẾN ĐỘ GIAO HÀNG DỰ KIẾN

STT	Mô tả	Giao hàng FOB, cảng Hải Phòng Việt Nam
01	Đợt giao hàng thứ nhất	15/03/2019
02	Đợt giao hàng thứ hai	30/04/2019
03	Đợt giao hàng thứ ba	20/05/2019
04	Đợt giao hàng thứ tư	10/07/2019
05	Đợt giao hàng thứ năm	20/08/2019
06	Đợt giao hàng thứ sáu	10/09/2019
07	Đợt giao hàng thứ bảy	10/11/2019
08	Đợt giao hàng thứ tám	10/01/2020
09	Đợt giao hàng thứ chín	10/03/2020

